

Số 04/BC-MNHA

Hùng An, ngày 26 tháng 01 năm 2026

BÁO CÁO

Quyết toán các khoản thu dịch vụ và vận động tài trợ học kỳ I Năm học 2025-2026

Thực hiện Kế hoạch số 27/KH-MNHA ngày 12/9/2025 của Trường Mầm non Hùng An về vận động tài trợ năm học 2025-2026 Theo Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT;

Thực hiện Kế hoạch số 28/KH-MNHA ngày 15/9/2025 của Trường Mầm non Hùng An về thực hiện dịch vụ, phục vụ, hỗ trợ các hoạt động giáo dục theo Nghị quyết số 33/2021/NQ-HĐND năm học 2025-2026.

Căn cứ kết quả thu- chi các lại quỹ dịch vụ, phục vụ theo NQ số 33/2021/NQQ- HĐND và kết quả vận động tài trợ năm học 2025-2026 theo thông tư 16/2018/TT-BGDĐT.

Trường mầm non Hùng An báo cáo quyết toán chi tiết như sau:

I. Khái quát chung

Trường Mầm non Hùng An đóng trên địa bàn thôn Tân An, xã Hùng An tỉnh Tuyên Quang. Là một trường cách trung tâm xã 07km, phần lớn nhân dân trên địa bàn có trình độ văn hóa và mức thu nhập trung bình và là xã vùng I.

- Nhà trường có điểm trường chính và 03 điểm trường lẻ
- Tổng số 22 nhóm, lớp/ 437 học sinh; Trẻ miễn giảm 38 cháu

Trong đó:: Nhà Trẻ 7 nhóm/ 129 hs

Khối 3-4T có 05 lớp/95 hs

Khối 4-5T có 04 lớp/92hs

Khối 5-6T có 06 lớp/121 hs

Chia theo điểm trường:

Trường chính: 4 nhóm trẻ và 6 lớp mẫu giáo/ 238 hs

Điểm An Bình: 1 nhóm trẻ và 2 lớp mẫu giáo/37 hs

Điểm Tân Hùng: 1 nhóm trẻ và 5 lớp mẫu giáo/124 hs

Điểm Kim Bàn: 1 nhóm trẻ và 2 lớp mẫu giáo/38 hs

2. Đánh giá chung

2.1. Thuận lợi

- Thường xuyên nhận được quan tâm, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, đặc biệt là các thôn bản trên địa bàn luôn tạo mọi điều kiện giúp đỡ nhà trường.

- Nhà trường có bề dày thành tích nhiều năm liên tục được công nhận danh hiệu Tập thể LĐTT và LĐSX

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên trẻ, nhiệt tình trong công tác giảng dạy. Trình độ chuyên môn 100% đạt chuẩn trở lên, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, luôn đoàn kết giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

- PHHS nhà trường luôn ủng hộ, nhiệt tình tham gia các hoạt động cùng nhà trường cũng như lao động tạo cảnh quan trường lớp xanh, sạch, đẹp.

- Học sinh chăm ngoan, nề nếp, lễ phép, đi học đều.

2.2. Khó khăn

- Trường Mầm non Hùng An nằm trên địa bàn xã cách trung tâm xã 07Km, nhận thức của một số phụ huynh về công tác giáo dục mầm non chưa chú trọng. Đại đa số bố mẹ học sinh đi làm công ty để con ở nhà cho ông bà, Chính vì vậy mà khó khăn cho nhà trường trong công tác huy động trẻ đến trường, công tác tuyên truyền kiến thức nuôi dạy trẻ khoa học gặp nhiều khó khăn.

- Nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước cấp cho việc xây dựng CSVC cũng như tổ chức các hoạt động của nhà trường còn hạn chế.

- Hầu hết các hạng mục xây dựng của nhà trường và trang thiết bị phục vụ cho công tác dạy và học đều dựa vào nguồn kinh phí huy động tài trợ.

- Cơ sở vật chất của nhà trường bắt đầu xuống cấp, một số hạng mục công trình do xây dựng đã lâu nên chất lượng kém, có nguy cơ ảnh hưởng tới sự an toàn của học sinh cần được đầu tư cải tạo.

- Trang thiết bị dạy học của nhà trường chưa đáp ứng được yêu cầu của đổi mới phương pháp dạy học, còn thiếu thốn.

- Việc tăng cường giao lưu, trải nghiệm đối với học sinh còn hạn chế do nhà trường không có kinh phí cho hoạt động này.

- Trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi ngoài trời đã hư hỏng nặng, khuôn viên trường lớp cần được cải tạo, nâng cấp.

- Nguồn kinh phí nhà trường hạn chế không có để chi cho tu sửa, mua sắm trang thiết bị hoạt động nhà trường cũng như các hoạt động của trẻ vì vậy rất cần thiết phải huy động các khoản thu, vận động tài trợ từ các tổ chức, cá nhân, các mạnh thường quân trong năm học.

II. Kết quả triển khai các khoản thu trong năm học 2025-2026

1. Dịch vụ phục vụ theo Nghị quyết 33/2021/NQ-HĐND ngày 16/7/2021 của HĐND tỉnh Hà Giang

1.1 Dịch vụ phục vụ

1.1.1. Tiền ăn

- Định mức thu 16.000đ/ 1 buổi/1 trẻ
- Đối tượng thu: Học sinh ăn bán trú tại nhà trường
- Hình thức thu: Thu theo tuần dựa trên cơ sở số ngày thực ăn của học sinh. Cuối tuần học sinh ăn không hết thì phần kinh phí đó sẽ được chuyển vào tuần tiếp theo. Thu tiền mặt.
- Phương án sử dụng các nguồn thu: Chi 100% cho bữa ăn chính và bữa ăn phụ của học sinh theo thỏa thuận.

1.1.2. Tiền thuê cấp dưỡng

- Định mức thu **80.000đ**/học sinh/tháng.
- Đối tượng thu: Học sinh ăn bán trú tại nhà trường *(riêng đối với trẻ em thuộc hộ nghèo được miễn 50%; trẻ em thuộc cận nghèo, giảm trừ 30% trẻ em có hộ khẩu ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, giảm trừ 50% trẻ em bị khuyết tật tàn tật giảm 100%, trẻ em dân tộc rất ít người được giảm 50%)*
- Hình thức thu: Thu theo học kỳ và thu vào đầu kỳ học (những tháng học sinh nghỉ học theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền, nghỉ học có lý do chính đáng số tiền thuê cấp dưỡng đã nộp được trả lại cho phụ huynh học sinh vào cuối năm học). Thu tiền vào tài khoản của nhà trường số tài khoản **8209201006961** tại Agribank TT Vĩnh Tuy, huyện Bắc Quang.
- Kết quả thu được: **244.360.000** *(Đã trừ số tiền học sinh được miễn, giảm)*
- Phương án sử dụng nguồn thu: Chi 80% cho người trực tiếp làm nhiệm vụ cấp dưỡng (trả lương cô nuôi 05 người học kỳ I; 05 người học kỳ II), chi 20% cho công tác quản lý bán trú, phục vụ

(Có biểu chi tiết kèm theo)

1.1.3. Tiền quản lý học sinh ăn, ở bán trú

- Định mức thu 5.000đ/ học sinh/ ngày.
- Đối tượng thu: Học sinh ăn bán trú tại nhà trường *(riêng đối với trẻ em bị khuyết tật tàn tật, miễn 100%)*
- Hình thức thu: Các lớp thu theo tuần, tổng hợp nộp lên nhà trường theo tháng. Thu tiền mặt
- Phương án sử dụng nguồn thu: Chi 70% cho người trực tiếp chăm sóc học sinh; 10% cho công tác quản lý, phục vụ; 10% Bảo trì CSVN; 10% đơn vị thực hiện tăng thu nhập.

(Có biểu chi tiết kèm theo)

1.1.4. Mua đồ dùng bán trú

- Định mức thu đối với học sinh tuyển mới năm học 2025-2026 là: **200.000đ/** học sinh/năm học, đối với học sinh cũ mức thu là **100.000** đồng/học sinh/năm học

- Đối tượng thu: Học sinh bán trú tại nhà trường (*riêng đối với trẻ em thuộc hộ nghèo được giảm 50%; trẻ em thuộc cận nghèo giảm 30%, trẻ em có hộ khẩu ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, trẻ em dân tộc rất ít người được giảm 50%); trẻ em khuyết tật, tàn tật miễn 100%*)

- Hình thức thu: Thu theo năm học, thu vào đầu năm học. Thu tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản của nhà trường số tài khoản **8209201006961** tại Agribank TT Vĩnh Tuy, huyện Bắc Quang.

- Kết quả thu được: **42.100.000** (*Đã trừ số tiền học sinh được miễn, giảm*)

- Phương án sử dụng nguồn thu: Chi mua sắm mới, bổ sung do hao mòn các vật dụng phục vụ bán trú, ăn uống sinh hoạt ngủ nghỉ tại trường.

(Có biểu sổ tiền mặt kèm theo)

1.1.5. Dịch vụ Nước uống cho học sinh và vệ sinh trường học

*** Tiền nước sinh hoạt của học sinh**

- Mức thu: 3.000đ/trẻ/tháng tương đương 27.000đ/trẻ/năm học (9 tháng).

- Đối tượng thu: Học sinh tham gia học tập tại trường (*riêng đối với trẻ em bị khuyết tật tàn tật miễn 100%*)

- Hình thức thu: Thu theo năm học (thu đầu năm học) bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản.

- Kết quả thu được: **9.493.500** (*Đã trừ số tiền học sinh được miễn, giảm*)

- Phương án sử dụng nguồn thu: Chi công tác bảo dưỡng sửa chữa máy lọc nước RO, đường nước, ổ khóa, vòi nước, củ lọc...

(Có biểu sổ tiền mặt kèm theo)

*** Tiền vệ sinh**

- Mức thu: 10.000đ/trẻ/tháng tương đương 90.000đ/trẻ/năm học (9 tháng).

- Đối tượng thu: Học sinh tham gia học tập tại trường (*riêng đối với trẻ em bị khuyết tật tàn tật miễn 100%*)

- Hình thức thu: Thu theo năm học (thu đầu năm học) bằng chuyển khoản.

- Kết quả thu được: **31.645.000** (*Đã trừ số tiền học sinh được miễn, giảm*)

- Phương án sử dụng nguồn thu: Chi trả thù lao cho vệ sinh cho 04 người còn lại mua sắm vật tư thiết bị vệ sinh như: Chổi nhựa, chổi chít, chổi lau nhà, xô, chậu, sọt rác; thùng đựng rác, hót rác, bàn chải cọ nhà vệ sinh, găng tay; dung dịch sát khuẩn, nước rửa tay, nước tẩy rửa bồn cầu, giấy vệ sinh, xà phòng, nước thơm lau sàn...v.v.

(Có biểu chi tiết kèm theo)

*** Tiền Điện, bảo dưỡng thiết bị điện**

- Mức thu: 8.000đ/trẻ/tháng, tương đương 72.000đ/trẻ/năm

- Đối tượng thu: Học sinh tham gia học tập tại trường *(riêng đối với trẻ em bị khuyết tật tàn tật miễn 100%)*

- Hình thức thu: Thu theo năm học (thu đầu năm học) bằng chuyển khoản.

- Kết quả thu được: **31.645.000** *(Đã trừ số tiền học sinh được miễn, giảm)*

- Phương án sử dụng nguồn thu: Chi trả hỗ trợ điện vận hành, mua sắm, bảo dưỡng thiết bị điện trong năm...

(Có biểu chi tiết kèm theo)

2. Vận động tài trợ theo Thông tư 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo

- Tổ chức thực hiện công tác vận động tài trợ cụ thể như sau:

2.1. Nội dung, định mức, đối tượng thu/vận động tài trợ

Nhà trường xây dựng kế hoạch, dự toán các danh mục cụ thể chi tiết các nội dung cần huy động tài trợ từ các tổ chức cá nhân tài trợ

+ Mua sắm trang bị thiết bị, đồ dùng phục vụ cho công tác dạy và học;

+ Cải tạo, sửa chữa, xây dựng các hạng mục công trình phục vụ hoạt động giáo dục tại nhà trường;

+ Hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo trong nhà trường.

- **Định mức vận động tài trợ:** Nhà trường không quy định mức vận động

- **Đối tượng vận động tài trợ:** Các tổ chức cá nhân trên địa bàn

- **Hình thức thu/vận động tài trợ**

- Vận động tài trợ thông qua tài khoản thiên gửi tại ngân hàng số TK: 8209201006961 tại Agribank xã Vĩnh Tuy, hoặc qua tổ tiếp nhận tài trợ của nhà trường.

2.2. Kết quả thu/vận động tài trợ

- Tiếp nhận được: 147.675.000đ

- Tổng chi: 130.505.113đ: Còn tồn 17.199.887đ

(Có biểu chi tiết kèm theo)

3. Phương án sử dụng các nguồn thu, tài trợ

- Nhà trường xây dựng phương án sử dụng nguồn huy động, ưu tiên các nội dung cần thiết trước và được niên yết công khai tại bảng tin nhà trường.

4. Quy trình, hồ sơ thực hiện các khoản thu, các khoản vận động tài trợ

Báo cáo theo từng nội dung thu hoặc vận động tài trợ và những căn cứ để triển khai thực hiện.

4.1. Bước 1: Đề xuất, xin chủ trương, xây dựng kế hoạch vận động tài trợ (*Ban giám hiệu họp bàn dự kiến đề xuất nội dung và nhu cầu vận động tài trợ, xin chủ trương của Chi ủy chi bộ; thành lập tổ rà soát; xây dựng dự thảo kế hoạch vận động tài trợ; tổ chức họp hội đồng sư phạm; họp hội đồng trường để thông qua kế hoạch.*)

- Thành lập Tổ rà soát hiện trạng, nhu cầu cần hỗ trợ về cơ sở vật chất (xây mới, sửa chữa, mua sắm...) và hỗ trợ các hoạt động giáo dục trong năm học.

- Tổ chức họp Hội đồng sư phạm nhà trường công khai, thảo luận rộng rãi về các nội dung, dự toán kinh phí chi tiết cần vận động tài trợ để tất cả viên chức quản lý, giáo viên và nhân viên nhà trường nắm bắt được về chủ trương, nhu cầu vận động tài trợ của nhà trường và tham gia đóng góp ý kiến để hoàn thiện kế hoạch vận động tài trợ.

- Tổ chức họp Hội đồng trường để thông qua kế hoạch vận động tài trợ trước khi trình UBND xã phê duyệt.

4.2. Bước 2: Phê duyệt kế hoạch vận động tài trợ

4.3. Bước 3: Thành lập tổ vận động tài trợ, tổ tiếp nhận tài trợ, tiếp nhận khoản tài trợ

4.4. Bước 4: Quản lý, sử dụng tài trợ

- Ưu tiên các hạng mục cần thiết trước sau đó thực hiện tiếp các nội dung.

5. Đối với các khoản thu dịch vụ phục vụ nhà trường đảm bảo các quy trình theo quy định.

Trên đây là báo cáo quyết toán các khoản thu theo NQ 33 và Thông tư 16 năm học 2025-2026 của trường mầm non Hùng An./.

Nơi nhận:

- Ban chỉ ủy chi bộ;
- BGH nhà trường;
- Ban ĐDCM HS;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Bình

